

Số: /CV-TTYT

Quế Võ, ngày 15 tháng 01 năm 2025

V/v mời báo giá Mua sắm vật tư hóa chất
thận nhân tạo phục vụ khám chữa bệnh
năm 2025-2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá hàng hóa, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư hóa chất thận nhân tạo phục vụ khám chữa bệnh năm 2025-2026 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ.
- Địa chỉ: Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ

- Họ tên: Đỗ Thị Thảo.
- Chức vụ: Nhân viên Khoa Dược-VT-TBYT.
- Số điện thoại: 0969.986.830
- Địa chỉ email: duoc.ttytquevo@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá được gửi bằng một trong hai hình thức sau đây:
 - + Nhận trực tiếp bản cứng (có chữ ký, đóng dấu đỏ) tại địa chỉ: Khoa Dược-VT-TBYT, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ. Địa chỉ: phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

+ Hoặc nhận bản scan PDF (có chữ ký, đóng dấu đỏ và file word hoặc excel) tại địa chỉ Email: duoc.ttytquevo@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 15/01/2025 đến trước 10 giờ 00 phút ngày 03/02/2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 03/02/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư, thiết bị y tế/ yêu cầu chi tiết: Theo phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, thiết bị y tế:

- Giao hàng tại kho vật tư, Khoa Dược-VT-TBYT, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

- Trong vòng 48 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu (bằng fax, email hoặc điện thoại...) từ Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, trong vòng 24 giờ đối với trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu giao hàng gấp, cấp cứu để đảm bảo tính liên tục của hàng hóa sau khi hàng hóa được đưa vào sử dụng.

3. Thời gian thực hiện Hợp đồng dự kiến: 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Thanh toán theo từng đợt giao hàng, thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao, chứng từ liên quan theo quy định).

- Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: là đồng Việt Nam.

5. Các thông tin khác (nếu có):

- Chất lượng hàng hóa mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí, dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu. Bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Đề nghị các nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo **Mẫu báo giá** đơn vị đính kèm.

Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Công TTĐT UBND tỉnh Bắc Ninh (đăng tải)
- Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh (đăng tải)
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Huy

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /CV-TTYT ngày 15/01/2025 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ Khối lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Hàng hóa A										
2	Hàng hóa B										
3										
Tổng cộng:											

(Gửi kèm theo một trong các tài liệu sau: Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật; các quyết định trúng thầu; hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày kể từ ngày 03/02/2025.

3. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí, dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu. Bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số /CV-TTYT ngày 15/01/2025 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ)

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dây dẫn máu dùng cho máy chạy thận nhân tạo chu kỳ	* Đặc tính kỹ thuật chung : - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Chất liệu: nhựa PVC sử dụng trong y tế * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Bầu tĩnh mạch có màng lọc - Phù hợp với tất cả các loại máy chạy thận nhân tạo - Đã được tiệt trùng bằng EO hoặc tương đương. * Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	1.000	
2	Acid Peracetic	* Đặc tính kỹ thuật chung: - Dạng dung dịch tiệt khuẩn dùng cho thận nhân tạo. * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Thành phần cơ bản: + Acid Peracetic: $\geq 4\%$ + Hydrogen peroxide: $\geq 25\%$ + Acid acetic: $\geq 9\%$. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. * Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Lít	50	
3	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	* Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: $\geq 210,68$ g - Kali clorid: $\geq 5,22$ g - Calci clorid.2H ₂ O: $\geq 9,00$ g - Magnesi clorid.6H ₂ O: $\geq 3,56$ g - Acid acetic băng: $\geq 6,31$ g	Lít	35.000	

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Glucose.H₂O: ≥ 38,50 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1.000 ml. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. * Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất 			
4	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần trong 1.000 ml dung dịch, tối thiểu bao gồm: - Natri bicarbonat: ≥ 84,00 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1.000 ml * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất 	Lít	43.000	
5	Kim chạy thận nhân tạo cỡ 16G	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: - Phương pháp tiệt trùng: Tia Gamma hoặc bằng khí ETO * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Kim (AVF Canula): + Kích thước kim 16G: (1,6 x 25 x 300) mm + Chất liệu thép không gỉ + Đầu kim hai mặt vát, thành kim mỏng nhưng vẫn đảm bảo độ chắc chắn - Dây gắn với kim (AVF Tube): + Chiều dài: ≥ 300mm. - Có kẹp, có cánh xoay hoặc cố định, đầu nổi * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. 	Chiếc	14.800	

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Kim chạy thận nhân tạo cỡ 17G	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: - Phương pháp tiệt trùng: Tia Gamma hoặc bằng khí ETO * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Kim (AVF Canula): + Kích thước kim 17G: (1,4 x 25 x 300) mm + Chất liệu thép không rỉ + Đầu kim hai mặt vát, thành kim mỏng nhưng vẫn đảm bảo độ chắc chắn - Dây gắn với kim (AVF Tube): + Chiều dài: ≥ 300mm. - Có kẹp, có cánh xoay hoặc cố định, đầu nối * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. 	Chiếc	500	
7	Quả lọc thận nhân tạo chu kỳ	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: - Chất liệu màng: Màng lọc làm từ sợi Polynephron (polyethersulfone) hoặc tương đương. - Phương pháp tiệt khuẩn: Tia Gamma hoặc tương đương. * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Diện tích bề mặt (m^2): ≥ 1.6 - Hệ số siêu lọc (ml/h/mmHg): ≥ 14 - Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB): 300 ml/phút - Độ thanh thải: + Urea: ≥ 267 ml/phút + Creatinine: ≥ 242 ml/phút + Phosphate: ≥ 187 ml/phút + Vitamine B12: ≤ 124 ml/phút 	Quả	1.000	

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> * Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. 			
8	Quả lọc khô thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: Quả lọc khô: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng lọc: Triacetate (CTA) hoặc Polysulfone (PSU) - Tiệt trùng bằng tia Gamma hoặc tương đương * Đặc tính kỹ thuật riêng: <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích bề mặt: $\geq 1,3 \text{ m}^2$ - Hệ số siêu lọc (KUF): $\geq 17 \text{ ml/hr/mmHg}$ - Hệ số thanh thải (ml/phút): (1 số chất cơ bản) <ul style="list-style-type: none"> + Ure: $\geq 188 \text{ ml/phút}$ + Creatinine: $\geq 176 \text{ ml/phút}$ + Phosphate: $\geq 162 \text{ ml/phút}$ + Vitamin B12: $\geq 105 \text{ ml/phút}$ - Lưu lượng máu (QB): 200 ml/phút * Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE. * Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. 	Quả	100	
9	Acid Citric	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: <ul style="list-style-type: none"> - Công thức phân tử: $\text{C}_6\text{H}_8\text{O}_7$ - Bề ngoài: Chất rắn kết tinh màu trắng. - Hàm lượng $\text{C}_6\text{H}_8\text{O}_7$ (tính theo chế phẩm khan): $\geq 99,6 \%$ - Quy cách: Bao $\geq 25\text{kg}$ 	Kg	400	
10	Muối chạy thận	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: <ul style="list-style-type: none"> - Công thức hóa học: NaCl - Hàm lượng: $\geq 99,5\%$ - Bề ngoài: Dạng viên nén màu trắng, hòa tan tốt trong nước, 	Kg	1.200	

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		có vị mặn. - Quy cách: Bao \geq 25kg			
11	Catheter 2 nòng dùng cho chạy thận nhân tạo	Bao gồm tối thiểu: 01 catheter, 01 dây dẫn, 01 kim dẫn đường, 02 bơm tiêm, 01 dao, 01 cây nong. - Chất liệu catheter: Polyurethane. - Catheter 02 nòng loại thẳng. - Đường kính catheter: 12F, chiều dài catheter: 20cm (\pm 10%). - Chất liệu dây dẫn: Nitinol hoặc thép không gỉ. - Có vạch chia. - Đã được tiệt trùng. * Quy cách đóng gói: 01 bộ/túi	Bộ	10	
12	Test kiểm tra nồng độ hiệu dụng của Peracetic acid	1. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 2. Dùng để kiểm tra nồng độ hiệu dụng của Peracetic Acid trong các chất khử trùng	Test	200	
13	Test kiểm tra tồn dư Peroxide	1. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 2. Dùng để kiểm tra tồn dư Peroxide trong dung dịch rửa đường ống thẩm tách và dung dịch rửa quả lọc thận sau khi khử trùng bằng Peracetic acid/Peroxide.	Test	200	
14	Test kiểm tra hàm lượng Clo tổng dải thấp	1. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 2. Dùng để kiểm tra nồng độ của chất tẩy clo còn sót lại trong dung dịch được sử dụng để rửa các đường dây thẩm tách của các thiết bị chạy thận nhân tạo sau khi khử trùng.	Test	200	

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật, tính năng cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		3. Có bảng chỉ thị với các khối màu để so sánh ước tính nồng độ clo có trong dung dịch rửa.			
15	Test kiểm tra độ cứng của nước	1. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 2. Dùng để kiểm tra bán định lượng về chỉ số độ cứng của nước ở sau giai đoạn làm mềm của quá trình xử lý nước.	Test	200	
Tổng cộng: 15 danh mục					